

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Tuyết
Lớp dạy: 11/6, 7, 8.
Thời gian thực hiện: Tuần 21, 22.

Tiết: 42, 43, 44

Bài 18: TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được khái niệm tập tính và phân tích được vai trò của tập tính đối với động vật. Lấy được một số ví dụ minh họa các dạng tập tính ở động vật.
- Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Lấy được ví dụ minh họa.
- Lấy được ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hóa học của các cá thể cùng loài.
- Nêu được một số hình thức học tập ở động vật và giải thích được cơ chế học tập ở người.
- Trình bày được một số ứng dụng của tập tính vào thực tiễn đời sống.
- Quan sát và mô tả tập tính của một số động vật.

2. Năng lực:

Năng lực	Mục tiêu	Mã hóa
NĂNG LỰC ĐẶC THÙ		
Nhận thức sinh học	Nêu được khái niệm tập tính và phân tích được vai trò của tập tính đối với động vật	(1)
	Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Lấy được ví dụ minh họa.	(2)
	Nêu được một số dạng tập tính phổ biến ở động vật và lấy được ví dụ minh họa.	(3)
	Lấy được ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hóa học của các cá thể cùng loài.	(4)
	Nêu được một số hình thức học tập ở động vật. Lấy được ví dụ minh họa.	(5)
	Giải thích được cơ chế học tập ở người.	(6)
Tìm hiểu thế giới sống	Quan sát và mô tả được tập tính của một số động vật.	(7)
Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học	Vận dụng hiểu biết về tập tính liệt kê được các ứng dụng của tập tính trong đời sống thực tiễn	(8)

NĂNG LỰC CHUNG		
Giao tiếp và hợp tác	Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm	(9)
Tự chủ và tự học	Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở động vật.	(10)
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến các ứng dụng của tập tính động vật	(11)

3. Phẩm chất

Chăm chỉ	Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập	(12)
Trách nhiệm	Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công	(13)
Trung thực	Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về những việc đã làm	(14)

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU:

1. Giáo viên: Máy tính, tivi, phiếu học tập, bài giảng Powerpoint

1. Học sinh: Giấy A4, bút lông, Sản phẩm video, powerpoint, tranh ảnh

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. Khởi động (5ph)

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú, tích cực học tập cho học sinh và khơi dậy niềm đam mê, yêu thích môn học.
- HS xác định được nội dung cần tìm hiểu

b. Nội dung:

- Cho HS tham gia trò chơi “Đôi mắt tinh anh”

c. Sản phẩm:

- HS tìm được các từ chìa khóa có nghĩa và tìm ra chủ đề học tập liên quan.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4HS/nhóm), phát mỗi nhóm 1 bảng ô chữ, yêu cầu các nhóm: + Tìm ra các từ có nghĩa + Liên kết các từ chìa khóa để tìm ra chủ đề học tập liên quan. - Nhóm nào tìm được nhiều từ nhất và tìm được chủ đề học tập sẽ nhận được 2 điểm tốt	-Tiếp nhận nhiệm vụ học tập

Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng, giám sát và giúp đỡ HS	- Các nhóm tìm các từ có nghĩa - Thảo luận để tìm ra chủ đề học tập
Báo cáo, thảo luận.	
- Gọi nhóm có đáp án nhanh nhất lên trình bày	- Đại diện nhóm trình bày
Kết luận, nhận định	
- GV dẫn dắt vào bài và nêu nội dung chính của bài học	

B. Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm và vai trò của tập tính

a. Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm tập tính và phân tích được vai trò của tập tính đối với động vật
- Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở động vật.
- Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập

b. Nội dung: HS hoạt động cá nhân, quan sát video, hình ảnh và trả lời các câu hỏi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về khái niệm tập tính và vai trò của tập tính.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- Chiếu video, tranh về 1 số tập tính và yêu cầu HS quan sát, nghiên cứu mục I SGK, trả lời các câu hỏi sau: + Hành động săn mồi của báo diễn ra như thế nào? + Nêu ý nghĩa của mỗi hiện tượng đó đối với đời sống của ĐV? + Tập tính của ĐV là gì? Tập tính có vai trò gì đối với động vật?	-Tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng, giám sát và giúp đỡ nhóm yếu hơn	- Quan sát video, hình ảnh

	- Đọc SGK, tự nghiên cứu các hiện tượng và trả lời các câu hỏi của GV nêu ra.
Báo cáo, thảo luận.	
- GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi	- Trả lời câu hỏi khi GV chỉ định - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra đáp án chính xác	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV

Giáo viên kết luận:

1. Khái niệm: - Tập tính là những hành động của động vật trả lời lại kích thích từ môi trường trong và ngoài, đảm bảo cho động vật tồn tại và phát triển.

2. Vai trò:

- Tăng khả năng sinh tồn.
- Đảm bảo cho sự thành công của sinh sản.
- Cơ chế cân bằng nội môi

Hoạt động 2: Tìm hiểu tập tính bẩm sinh và tập tính học được

a. Mục tiêu:

- Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Lấy được ví dụ minh họa.
- Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm
- Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công
- Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở động vật.
- Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập

b. Nội dung: HS hoạt động nhóm, hoàn thành bảng phân biệt tập tính bẩm sinh và tập tính học được.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về khái niệm tập tính và vai trò của tập tính.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4HS/nhóm), phát mỗi nhóm 1 PHT số 1, yêu cầu các nhóm thảo luận và hoàn thành PHT đó	-Tiếp nhận nhiệm vụ học tập

Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng, giám sát các nhóm	- HS làm việc cá nhân (đọc sgk – ghi vào phiếu cá nhân) rồi thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến ghi vào bảng nhóm
Báo cáo, thảo luận.	
- GV gọi đại diện 1-2 nhóm trình bày	- Cử đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra đáp án chính xác	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV

Giáo viên kết luận:

Loại tập tính	Tập tính bẩm sinh	Tập tính học được
Khái niệm	Là tập tính sinh ra đã có, di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho <u>loài</u>	Là tập tính được hình thành trong quá trình sống của <u>cá thể</u> , thông qua học tập và rút kinh nghiệm, không di truyền được
Cơ sở thần kinh	Chuỗi các phản xạ không điều kiện	Chuỗi các phản xạ có điều kiện
Tính chất	Thường bền vững, khó thay đổi	Có thể thay đổi
Ví dụ	Nhện giăng lưới, kiến đi thành đàn....	Hồ vồ mồi, tinh tinh dùng que bắt mồi...

Hoạt động 3: Tìm hiểu các dạng tập tính phổ biến ở động vật

a. Mục tiêu: (3), (9), (10), (12), (13)

- Nêu được một số dạng tập tính phổ biến ở động vật và lấy được ví dụ minh họa.
- Phân công và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, nhóm
- Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công
- Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở động vật.
- Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập
- Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về những việc đã làm

b. Nội dung: HS hoạt động nhóm và hoàn thành các nội dung theo định hướng của GV (chuẩn bị trước dưới dạng powerpoint hoặc giấy A₀, tiết này báo cáo, 3ph/nhóm)

- **Nhóm 1:** Tìm hiểu về tập tính kiếm ăn
 - + Suu tầm tranh ảnh, Video về tập tính kiếm ăn ở các loài ĐV, ý nghĩa của tập tính kiếm ăn đối với đời sống ĐV
 - + Tập tính kiếm ăn mang lại những lợi ích và bất lợi gì cho các loài ĐV?

- **Nhóm 2:** Tìm hiểu về tập tính bảo vệ lãnh thổ
 - + Sưu tầm tranh ảnh, video về tập tính bảo vệ lãnh thổ ở các loài ĐV
 - + ĐV có thể bảo vệ lãnh thổ của mình bằng những cách nào? Ví dụ minh họa
 - + Tập tính bảo vệ lãnh thổ có ý nghĩa gì đối với ĐV?
 - **Nhóm 3:** Tìm hiểu về tập tính sinh sản
 - + Sưu tầm tranh ảnh về tập tính sinh sản ở các loài ĐV
 - + Tập tính sinh sản có ý nghĩa gì đối với ĐV?
 - **Nhóm 4:** Tìm hiểu về tập tính di cư
 - + Sưu tầm tranh ảnh, video về tập tính di cư ở các loài ĐV
 - + Nguyên nhân nào dẫn đến việc di cư ở một số loài ĐV?
 - + Khi di cư, các loài ĐV định hướng nhờ những yếu tố nào?
 - + Tập tính di cư có ý nghĩa gì đối với ĐV?
 - **Nhóm 5:** Tìm hiểu về tập tính xã hội
 - + Sưu tầm tranh ảnh, video về tập tính xã hội ở các loài ĐV
 - + Tập tính xã hội ở ĐV gồm những loại nào? Cho ví dụ.
 - + Tập tính xã hội có ý nghĩa gì đối với ĐV?
- c. Sản phẩm:** Các bài báo cáo dạng Powerpoint, giấy A0.... của các nhóm
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV chia lớp thành 5 nhóm (7-8HS/nhóm), các nhóm chuẩn bị bài báo cáo theo định hướng của GV (đã giao ở tiết trước)	-Tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng, giám sát các nhóm	- Căn cứ vào câu hỏi đã định hướng của giáo viên, học sinh nêu ra các nhiệm vụ cần thực hiện, thảo luận và lên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ vào thời gian ngoài giờ lên lớp. - Học sinh xác định sản phẩm báo cáo. - Học sinh thu thập thông tin, thảo luận nhóm và hoàn thành sản phẩm.
Báo cáo, thảo luận.	
- Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả và phản biện. - Gợi ý các nhóm nhận xét, bổ sung cho các nhóm khác.	- Các nhóm lần lượt báo cáo kết quả (trình chiếu powerpoint, dưới dạng các file video, các hình ảnh trên giấy A0....) - Học sinh các nhóm thảo luận nhanh, nhận xét kết quả của nhóm khác.
Kết luận, nhận định	

- Giáo viên đánh giá các nhóm, tuyên dương nhóm, cá nhân.. - Giáo viên kết luận và yêu cầu mỗi cá nhân HS hoàn thành PHT số 2 (có thể giao về nhà)	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV - Chốt lại kiến thức thông qua việc hoàn thành PHT số 2
---	--

Giáo viên kết luận:

Các dạng tập tính	Ý nghĩa	Ví dụ
Tập tính kiếm ăn	Đảm bảo chất dinh dưỡng cho ĐV sinh tồn và phát triển	-Hổ, báo săn mồi đơn độc -Chó sói săn mồi theo bầy đàn
Tập tính bảo vệ lãnh thổ	Bảo vệ được nguồn thức ăn, nơi ở, nơi sinh sản	Sơn dương đánh dấu lãnh thổ bằng nước tiểu
Tập tính sinh sản	Đảm bảo duy trì nòi giống	Chim công đực khoe bộ lông sặc sỡ để thu hút chim công cái
Tập tính di cư	Tránh được khí hậu khắc nghiệt, thiếu thức ăn hoặc tìm được môi trường phù hợp cho sinh sản	Cá hồi di cư về đầu nguồn sông để sinh sản
Tập tính xã hội	Hỗ trợ nhau trong kiếm ăn, chống lại kẻ thù	Ong, kiến... sống theo bầy đàn

Hoạt động 4: Tìm hiểu về Pheromone

a. Mục tiêu:

- Lấy được ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hóa học của các cá thể cùng loài.
- Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở động vật.
- Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập

b. Nội dung: HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về khái niệm, vai trò của pheromone. Cho ví dụ minh họa .

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV đưa ra các câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: + Pheromone là gì?	-Tiếp nhận nhiệm vụ học tập

+ Pheromone có vai trò gì đối với ĐV? Lấy ví dụ minh họa.	
Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng Hs trả lời các câu hỏi	- HS làm việc cá nhân và trả lời các câu hỏi đó
Báo cáo, thảo luận.	
- GV gọi đại diện 1-2 trả lời	- Hs trả lời theo chỉ định của GV - HS khác lắng nghe và bổ sung.
Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra đáp án chính xác	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV

Giáo viên kết luận:

1. Khái niệm: - Pheromone là chất hóa học do ĐV sản sinh và giải phóng vào môi trường sống, là tín hiệu hóa học giao tiếp của các cá thể cùng loài

2. Vai trò:

Giúp ĐV có thể nhận biết và giao tiếp với nhau trong quá trình sinh sản, chống kẻ thù...

VD: - Bướm cái tiết ra pheromone dẫn dụ bướm đực đến giao phối

- Khi gặp nguy hiểm, Ong tiết pheromone làm tín hiệu cảnh báo cho cả đàn

Hoạt động 5: Tìm hiểu các hình thức học tập ở động vật

a. Mục tiêu:

- Nêu được một số hình thức học tập ở động vật. Lấy được ví dụ minh họa.
- Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công
- Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở động vật.
- Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập

b. Nội dung: HS hoạt động nhóm và hoàn thành PHT số 3

(?1). Nối cột A với cột B và cột C sao cho đúng với đặc điểm và ví dụ của các hình thức học tập ở ĐV

CỘT A	CỘT B (Đặc điểm)	CỘT C (ví dụ)
A1. Quen nhờn	B1. ĐV liên kết một kích thích bất kì với một tập tính do kích thích đặc trưng gây	C1. Gà con mới nở đi theo gà mẹ
A2. In vết	B2. Dạng học tập phức tạp nhất liên quan đến khả năng nhận biết và xử lí thông tin giải quyết các trở ngại gặp phải	C2. Tinh tinh bắt chước nhau dùng cành cây chọc vào tổ mối và ăn mối bám vào cành cây
A3. Học cách nhận biết không gian và bản đồ nhận thức	B3. ĐV phớt lờ, không trả lời lại kích thích lặp lại nhiều lần nếu KT đó không kèm nguy hiểm	C3. Kết hợp gọi gà và cho gà ăn, lặp lại vài lần. Sau này chỉ cần nghe tiếng gọi là gà chạy về.
A4. HỌC LIÊN HỆ (Điều kiện hóa đáp ứng - kiểu Pavlov)	B4. ĐV liên kết một hành vi với phần thưởng hoặc hình phạt và sau đó lặp lại hành vi hoặc tránh hành vi đó	C4. Con người làm dụng cụ săn bắt để bắt động vật hoang dã
A5. HỌC LIÊN HỆ (Điều kiện hóa hành động - Kiểu Skinner)	B5. ĐV non đi theo vật chuyển động mà nó nhìn thấy đầu tiên	C5. Khi có bóng đen từ trên cao ập xuống, gà con vội chạy đi nấp. Nếu bóng đen đó lặp lại nhiều lần mà không kèm nguy hiểm thì gà con không chạy đi
A6. Học xã hội	B6. ĐV quan sát và bắt chước hành vi của ĐV khác.	C6. Chuột ăn phải thức ăn độc có mùi khác thường và bị nôn. Một vài lần như vậy, chuột sẽ không ăn thức ăn có mùi khác thường đó nữa.
A7. Nhận thức và giải quyết vấn đề	B7. ĐV có khả năng hình thành trí nhớ về đặc điểm không gian của môi trường, định vị một cách linh hoạt và hiệu quả nhờ liên hệ nhiều vị trí nhất định với nhau	C7. Ong vò vè tìm ra tổ của mình trên mặt đất

(?2). Hoàn thành bảng sau:

Hình thức học tập	Đặc điểm	Ví dụ
Quen nhờn		
In vết		
Học cách nhận biết không gian và bản đồ nhận thức		
HỌC LIÊN HỆ (Điều kiện hóa đáp ứng -kiểu Pavlov)		
HỌC LIÊN HỆ (Điều kiện hóa hành động - Kiểu Skinner)		
Học xã hội		
Nhận thức và giải quyết vấn đề		

c. Sản phẩm: Câu trả lời của các nhóm

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4HS/nhóm), các nhóm thảo luận và hoàn thành bài tập theo PHT 3	-Tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng, giám sát các nhóm	- HS làm việc cá nhân (đọc sgk – ghi vào phiếu cá nhân) rồi thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến ghi vào bảng nhóm
Báo cáo, thảo luận.	
- Chấm kết quả của 3 nhóm	- 3 nhóm nhanh nhất nộp bài
Kết luận, nhận định	
- Giáo viên chốt đáp án, tuyên dương nhóm	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV - Chốt lại kiến thức thông qua việc hoàn thành phần (?2) ở PHT số 3

- Giáo viên kết luận và yêu cầu mỗi cá nhân HS hoàn thành phần (?2) ở PHT số 3 (có thể giao về nhà)	
--	--

Giáo viên kết luận: PHT số 3

Hình thức học tập	Đặc điểm	Ví dụ
Quen nhờn	Dạng học tập đơn giản nhất. ĐV phớt lờ, không trả lời lại kích thích lặp lại nhiều lần nếu KT đó không kèm nguy hiểm	Khi có bóng đen từ trên cao áp xuống, gà con vội chạy đi nấp. Nếu bóng đen đó lặp lại nhiều lần mà không kèm nguy hiểm thì gà con không chạy đi
In vết	ĐV non đi theo vật chuyển động mà nó nhìn thấy đầu tiên	Gà con mới nở đi theo gà mẹ
Học cách nhận biết không gian và bản đồ nhận thức	ĐV có khả năng hình thành trí nhớ về đặc điểm không gian của môi trường, định vị một cách linh hoạt và hiệu quả nhờ liên hệ nhiều vị trí nhất định với nhau	Ong vò vẽ tìm ra tổ của mình trên mặt đất
HỌC LIÊN HỆ (Điều kiện hóa đáp ứng -kiểu Pavlov)	ĐV liên kết một kích thích bất kì với một tập tính do kích thích đặc trưng gây	Kết hợp gọi gà và cho gà ăn, lặp lại vài lần. Sau này chỉ cần nghe tiếng gọi là gà chạy về.
HỌC LIÊN HỆ (Điều kiện hóa hành động - Kiểu Skinner)	ĐV liên kết một hành vi với phần thưởng hoặc hình phạt và sau đó lặp lại hành vi hoặc tránh hành vi đó	Chuột ăn phải thức ăn độc có mùi khác thường và bị nôn. Một vài lần như vậy, chuột sẽ không ăn thức ăn có mùi khác thường đó nữa.
Học xã hội	ĐV quan sát và bắt chước hành vi của ĐV khác.	Tinh tinh bắt chước nhau dùng cành cây chọc vào tổ mối và ăn mối bám vào cành cây
Nhận thức và giải quyết vấn đề	Dạng học tập phức tạp nhất liên quan đến khả năng nhận biết và xử lí thông tin giải quyết các trở ngại gặp phải	Con người làm dụng cụ săn bắt để bắt động vật hoang dã

Hoạt động 6: Tìm hiểu cơ chế học tập ở người

a. Mục tiêu:

- Giải thích được cơ chế học tập ở người.
- Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở động vật.
- Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập

- b. Nội dung:** HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về học tập và cơ chế học tập ở người
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV đưa ra các câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: + Thế nào là học tập? + Quá trình học tập diễn ra qua những giai đoạn nào? + Cơ sở thần kinh của học tập?	-Tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng Hs trả lời các câu hỏi	- HS làm việc cá nhân và trả lời các câu hỏi đó
Báo cáo, thảo luận.	
- GV gọi đại diện 1-2 trả lời	- Hs trả lời theo chỉ định của GV - HS khác lắng nghe và bổ sung.
Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra đáp án chính xác	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV

Giáo viên kết luận: Học tập: là quá trình đạt được hiểu biết, kiến thức, kĩ năng, thái độ, hành vi ở người học Các giai đoạn: + Tiếp nhận và xử lí thông tin + Tăng cường và củng cố Cơ sở TK: - tăng cường liên kết TK trong vỏ não→thay đổi cấu tạo và hoạt động của synapse, hoạt hóa gene, tổng hợp protein
--

Hoạt động 7: Tìm hiểu ứng dụng của tập tính

- a. Mục tiêu:**
 - Vận dụng hiểu biết về tập tính liệt kê được các ứng dụng của tập tính trong đời sống thực tiễn
 - Thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến các ứng dụng của tập tính động vật
 - Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở động vật.
- b. Nội dung:** HS hoạt động nhóm, tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”

c. **Sản phẩm:** Câu trả lời của các nhóm về các ứng dụng của tập tính.

d. **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (4HS/nhóm), yêu cầu các nhóm trả lời câu hỏi: ?. Nêu một số ứng dụng tập tính ở ĐV trong đời sống thực tiễn. Cho biết những ứng dụng đó dựa trên cơ sở dạng tập tính nào ở ĐV? - Trong vòng 3 phút, nhóm nào liệt kê được nhiều ứng dụng đúng nhất sẽ dành chiến thắng.	-Tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng, giám sát các nhóm	- HS làm việc cá nhân (đọc sgk – ghi vào phiếu cá nhân) rồi thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến ghi vào bảng nhóm
Báo cáo, thảo luận.	
- GV gọi đại diện nhóm có kết quả nhanh nhất trình bày	- Cử đại diện nhóm trình bày - Nhóm khác lắng nghe và bổ sung.
Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra đáp án chính xác	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV

Giáo viên kết luận:

- Giải trí: dạy các loài ĐV (khỉ, cá heo...) làm xiếc
- An ninh quốc phòng: huấn luyện chó nghiệp vụ
- Nông nghiệp: + Dùng pheromone nhân tạo để bắt côn trùng hại cây trồng
 - + Sử dụng âm thanh để gọi gia súc, gia cầm về chuồng.....
 - + Đặt bẫy nhện để đuổi chim, chuột phá hại cây trồng
 - + Sử dụng thiên địch để tiêu diệt sâu, bệnh hại cây trồng

Hoạt động 8: Quan sát và mô tả tập tính

a. **Mục tiêu:**

- Quan sát và mô tả tập tính của một số động vật.
- Tích cực, chủ động thực hiện các công việc của bản thân trong học tập về tập tính ở ĐV

- Tích cực tìm tòi, sáng tạo trong học tập, có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập
- Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về những việc đã làm

b. Nội dung: HS hoạt động cá nhân, quan sát và mô tả tập tính ở nhà và hoàn thành báo cáo theo bảng (giao về nhà ở tiết học trước)

Tên ĐV	Tập tính quan sát và mô tả	Nguyên nhân gây ra tập tính	Lợi ích của tập tính

c. Sản phẩm: Bảng báo cáo kết quả quan sát của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- Yêu cầu HS quan sát và mô tả tập tính ở nhà và viết báo cáo theo bảng trên (giao nhiệm vụ ở cuối tiết học trước)	- Tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Thực hiện nhiệm vụ học tập:	
Định hướng, giúp đỡ HS	- HS quan sát và viết báo cáo theo bảng
Báo cáo, thảo luận.	
- GV gọi vài HS trình bày bài báo cáo và thu bài báo cáo cả lớp	- HS trình bày, HS khác lắng nghe và nhận xét - HS nộp bài cho GV
Kết luận, nhận định	
- GV nhận xét, đánh giá và kết luận	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV

C. Luyện tập

a. Mục tiêu:

- củng cố lại kiến thức, rèn luyện, phát triển kỹ năng bài học

b. Nội dung:

- GV yêu cầu HS tham gia trò chơi chuyển bút và trả lời các câu hỏi

Câu 1: ĐV không xương sống hay ĐV có xương sống có nhiều tập tính học được hơn? Giải thích.

Câu 2: Chó sủa gặp người lạ và không sủa khi gặp người quen. Đây là hình thức học tập nào?

Câu 3. Tập tính bẩm sinh là những tập tính

- sinh ra đã có, được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho cá thể
- được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho cá thể hoặc đặc trưng cho loài
- học được trong đời sống, không có tính di truyền, mang tính cá thể
- sinh ra đã có, được di truyền từ bố mẹ, đặc trưng cho loài

- Câu 4:** Chó sói, sư tử sống theo bầy đàn là tập tính
- A. bảo vệ lãnh thổ. B. sinh sản. C. di cư D. xã hội
- Câu 5:** Khi thả tiếp một hòn đá vào cạnh con rùa thì thấy nó không rút đầu vào mai nữa. Đây là một ví dụ về hình thức học tập nào sau đây?
- A. Học xã hội B. Điều kiện hóa hành động.
- C. Điều kiện hoá hành động. D. Quen nhờn

c. Sản phẩm: Kết quả trả lời câu hỏi của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
GV cho HS tham gia trò chơi chuyền bút và trả lời các câu hỏi theo nội dung trên Bút dừng trên tay HS nào, HS đó trả lời câu hỏi, nếu đúng được +1, nếu sai bị -1	HS nhận nhiệm vụ
Thực hiện nhiệm vụ	
- GV chiếu câu hỏi kèm nhạc	- HS sử dụng kiến thức đã học, tham gia trò chơi để trả lời câu hỏi
Báo cáo, thảo luận.	
GV nghe câu trả lời của HS và định hướng (nếu cần)	Bút dừng trên tay HS nào, HS đó trả lời
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, đánh giá và tuyên dương HS làm tốt.	HS lắng nghe

Giáo viên kết luận:

Câu 1: Động vật không xương sống hay động vật có xương sống có nhiều tập tính học tập hơn?
Giải thích.

- Sự hình thành tập tính học tập được phụ thuộc vào mức độ tiến hóa của hệ thần kinh và tuổi thọ. - - --
Động vật không xương sống có hệ thần kinh chưa phát triển (HKT dạng lưới, chuỗi hạch) và tuổi thọ thường ngắn nên khó khăn trong việc học tập và rút kinh nghiệm.
- Động vật có xương sống có HTK phát triển (HTK dạng ống) và tuổi thọ thường cao nên rất thuận lợi cho việc học tập và rút kinh nghiệm, chính vì vậy chúng có số lượng tập tính học được nhiều hơn so với ĐV không xương sống.

Câu 2: Chó sủa khi gặp người lạ và không sủa khi gặp người quen. Đây là hình thức học tập nào?
Giải thích

- Chó sủa khi gặp người lạ và không sủa khi gặp người quen là hình thức học liên kết. Chó liên kết hình ảnh, mùi của người quen với những gì đã ghi nhớ trong não (người quen này không đem đến nguy hiểm) nên cho không sủa. Đối với người lạ, chó có có phản ứng sủa để tự vệ, đề phòng sự nguy hiểm đến từ người lạ

Câu 3: D Câu 4: D Câu 5: D

D. Vận dụng

- a. Mục tiêu
- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn
- b. Nội dung:

HS hoạt động cá nhân về nhà hoàn thành câu hỏi GV đưa ra (?) .Một số loài sếu có nguy cơ tuyệt chủng, khi nhân giống và ấp trứng bằng lò ấp người ta phải cách li các con sếu non khi mới nở và cho chúng tiếp xúc với hình ảnh và âm thanh của đồng loại và không cho chúng nhìn thấy các đối tượng chuyển động khác, kể cả người. Tại sao người ta phải làm như vậy

- c. Sản phẩm:
- Kết quả câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Chuyển giao nhiệm vụ	
- GV giao bài tập về nhà cho HS, yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau (nếu có thời gian cho Hs làm tại lớp) (?) .Một số loài sếu có nguy cơ tuyệt chủng, khi nhân giống và ấp trứng bằng lò ấp người ta phải cách li các con sếu non khi mới nở và cho chúng tiếp xúc với hình ảnh và âm thanh của đồng loại và không cho chúng nhìn thấy các đối tượng chuyển động khác, kể cả người. Tại sao người ta phải làm như vậy	- HS ghi chép lại câu hỏi và hoàn thành ở nhà
Thực hiện nhiệm vụ	
	HS hoàn thành ở nhà
Báo cáo, thảo luận.	
GV kiểm tra vở của HS	HS nộp vở theo chỉ định của GV
Kết luận, nhận định	
GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức	HS lắng nghe và bổ sung (nếu có)

Giáo viên kết luận: - Đây là kiểu học tập in vết, in vết ở chim có hiệu quả nhất ở giai đoạn vừa mới sinh ra cho đến hai ngày. Trên cơ sở in vết, khi mới nở ra, sếu có tính bám và đi theo các vật chuyển động mà chúng nhìn thấy lần đầu tiên, nên người ta cách li để không có chúng nhìn thấy các đối tượng chuyển động khác. Nếu không cách li, sếu non sẽ bám theo đối tượng khác hoặc con người và không nhận ra đồng loại, dẫn đến nguy cơ không sinh sản với các cá thể cùng loài khi trưởng thành